

GIÁ TRỊ DÂN CHỦ

Phạm Minh Hạc*

1. Vài nét tình trạng dân chủ trên thế giới

Dân chủ là một thành tựu nổi bật nhất của văn minh loài người. Quá trình dân chủ hoá đã trải qua hai thời kỳ (lần sóng) và hiện nay đang ở giai đoạn (lần sóng) thứ ba.

Lần sóng dân chủ hoá lần thứ nhất là sản phẩm tiếp theo của Cách mạng Mỹ (1776) và Cách mạng Pháp (1789), bắt đầu từ 1828 đến 1926.

Lần sóng thứ hai, một sản phẩm quý giá sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, bắt đầu từ 1943 ở Hy Lạp và Uruguay¹ đến năm 1962.

Lần sóng thứ ba được đánh dấu bằng cuộc cách mạng ở Bồ Đào Nha năm 1979, rồi ở Hy Lạp và Tây Ban Nha vào giữa những năm 1970, tiếp theo ở châu Mỹ Latinh, châu Á vào những năm 1980, rồi ở Đông Âu cuối những năm 1980 - đầu 1990, ở châu Phi từ những năm 90 thế kỷ XX².

Lần sóng thứ ba của quá trình dân chủ hoá đang được thúc đẩy, tăng cường và mở rộng. Các vấn đề hoà bình, hợp tác, toàn cầu hoá, môi trường, dân số, các bệnh thế kỷ... và vấn đề dân chủ là những vấn đề nóng bỏng toàn cầu. Ngày 27-6-2000, Hội nghị bộ trưởng Liên hiệp quốc họp ở Vacsôvi, Ba Lan đã ra tuyên bố "Tiến tới cộng đồng của các nền dân chủ". Tuyên bố nhấn mạnh rằng dân chủ gắn bó với hoà bình, phát triển và nhân quyền; dân chủ được khẳng định là một giá trị có tính phổ quát của toàn thể loài người, nhiều khi còn nói dân chủ bao gồm các giá trị chung của thế giới ngày nay. Về tình trạng dân chủ hiện nay, hội nghị đã nhận định rằng "chúng ta (các nước -

PMH chú thích) đang ở các giai đoạn khác nhau trong quá trình phát triển dân chủ", và khẳng định cần thiết cùng nhau tăng cường, củng cố các nền dân chủ trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và nguyên tắc không can thiệp vào nội bộ của nhau. Hội nghị đã đưa ra 19 nguyên tắc và thực tiễn dân chủ như bầu cử tự do, bình đẳng trước pháp luật cũng như các dịch vụ công; tự do tư tưởng, ý thức, tôn giáo; mọi người được đi học; quyền thông tin; tôn trọng cuộc sống gia đình riêng, thư tín; tự do lập hội; quyền bình đẳng giữa các dân tộc ít người và các nhóm thiệt thòi; các thiết chế chính quyền phải bảo đảm công khai, đầy đủ trách nhiệm, chống tham nhũng - "tham nhũng ăn mòn dân chủ"; tất cả các quyền con người - quyền công dân, văn hoá, kinh tế, chính trị và xã hội - đều phải cải thiện và theo đúng Tuyên ngôn dân quyền... Bảo đảm các quyền của con người, của nhân dân là hạt nhân trong quá trình dân chủ hoá.

Ngày 10 tháng 12 năm 1948, Đại hội đồng Liên hiệp quốc thông qua Tuyên ngôn nhân quyền. Lời nói đầu của bản Tuyên ngôn này khẳng định nhân phẩm và các quyền bình đẳng của mọi người trong gia đình nhân loại là có cơ sở của tự do, công lý và hoà bình trên toàn thế giới; luật pháp phải bảo vệ các quyền con người, mọi tôn tại người (Human Being) phải được hưởng quyền tự do ngôn luận, tự do niềm tin; một lần nữa khẳng định lại, như đã viết trong Hiến chương Liên hiệp quốc (24-10-1945), niềm tin vào các quyền cơ bản của con người, vào nhân phẩm và giá trị của con người (Human Person)³, vào quyền bình đẳng nam nữ, tạo nên tiến bộ xã hội và chuẩn mực sống

* GS.TSKH., Viện Nghiên cứu Con người.

¹ Có ý kiến cho rằng bắt đầu từ 1950 kết thúc vào những năm 1960.

² Samuel Huntington. *Lần sóng thứ ba: Quá trình dân chủ hóa cuối thế kỷ XX* (Tiếng Anh), 1991.

³ Con người tiếng Pháp là Person, tiếng Anh là Human; ở đây dùng Human person; có khi hai chữ dùng riêng, dùng danh từ này giải thích cho danh từ kia. Có dịp sẽ bàn tiếp.

tốt hơn và các quyền tự do cơ bản. Đây là những nội dung cơ bản của dân chủ hoá.

Vấn đề dân chủ lâu nay vẫn là một cuộc tranh cãi không kết thúc, nước này bảo nước kia là không dân chủ, mỗi hệ thống dân chủ có tiêu chí dân chủ của nó, hay nói đúng hơn, có cả hệ thống tiêu chí. Theo các tiêu chí nào đấy, có tài liệu đánh giá hiện nay trong 193 nước có 121 là nước có dân chủ (đó là ý kiến của Nhà Tự do, trích theo Larry Diamond⁴). Tác giả đang trích ở đây tính nói là trong làn sóng thứ nhất chỉ có 40 nước trong số 150 nước trên thế giới là nước dân chủ và đến 1974 thì nhích thêm một bước nữa: trong số 109 nước còn lại hồi đó có 56 nước chuyển thành các nước dân chủ, nhưng đến nay còn lại 3 nước là Pakistang, Sudan và Nga vẫn chưa thành nước dân chủ. Trong làn sóng thứ ba có 45 nước mới thành lập, đến nay 71% đã trở thành nước dân chủ. Như vậy tức là còn khoảng trên dưới 70 nước trong 195 nước chưa phải là nước dân chủ. Đây là một con số tham khảo, cần tìm hiểu kỹ, xem qua khó có thể chấp nhận được. Có khi chỉ lấy một tiêu chí, như tiêu chí bầu cử trực tiếp chẳng hạn, mà đánh giá có dân chủ hay không, cũng không khách quan, không phù hợp. Trong quá trình thảo luận này, có người đã đưa ra các nguyên tắc cơ bản để xác định các điều kiện nhằm phát triển dân chủ:

a. Tính hợp pháp của người cầm quyền (do bầu cử tự do, đa số bầu ra), để mọi tầng lớp nhân dân tham gia có hiệu quả vào quá trình ra quyết định. Người cầm quyền có trách nhiệm về các quyết định và hoạt động của mình;

b. Tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trung thực của chính quyền;

c. Hệ thống chính trị là hệ thống mở, tôn trọng các quyền con người, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội;

d. Đối xử tốt đẹp với mọi người, không tham nhũng, không gia đình trị, bình đẳng các dân tộc; có các phong trào, tổ chức; giữa tăng trưởng kinh tế và dân chủ hoá. Mọi người đều thấy: suy sụp về kinh tế bao giờ cũng sinh ra hỗn loạn, gây suy sụp về xã hội và đạo đức, dẫn

đến chuyên quyền⁵. S.Huntington cũng nhận định rằng trong làn sóng thứ ba của quá trình dân chủ hoá trên toàn thế giới hiện nay sự phát triển kinh tế giữ vai trò là động lực chính. Dân chủ hoá phải đi đôi với phúc lợi xã hội. Trình độ dân trí ngày một nâng cao có tác động đến quá trình dân chủ hoá. Giai cấp trung lưu lớn mạnh hơn cũng có những đòi hỏi về dân chủ.

Vấn đề dân chủ thực chất là vấn đề xã hội công dân. Dân chủ vừa là tiền đề vừa là kết quả của phát triển, trong đó phát triển người là cốt lõi và cũng là mục tiêu bao trùm của mọi sự phát triển. Báo cáo phát triển người các nước Á-Rập năm 2002 cũng đề cập đến quá trình dân chủ hoá, hai phạm trù này ngày càng gắn bó với nhau, báo cáo này đã công nhận đang có làn sóng dân chủ hoá trên phạm vi toàn cầu. Các nước đã thiết lập nền dân chủ từ làn sóng thứ nhất cũng đang phải cải tiến, mở rộng nâng cao nền dân chủ của mình. Cộng đồng châu Âu cũng yêu cầu nước nào muốn gia nhập cộng đồng thì phải tuyên bố rõ ràng là thực sự có thực hiện các quyền dân chủ và phải tôn trọng các quyền cơ bản trong đó có các quyền tự do của con người. Tháng 6 năm 1991, tại cuộc họp ở Santiago, Tổ chức các nước châu Mỹ cũng thông qua một văn kiện mang tên là "Cam kết Santiago về dân chủ". Liên hiệp quốc cũng đang cải tổ theo hướng dân chủ hoá. Tóm lại, dân chủ đã và đang trở thành một giá trị chung của toàn thể nhân loại, quá trình dân chủ hoá đang được mở rộng trên toàn cầu⁶, trong đó có Việt Nam.

2. Việt Nam trên đường dân chủ hoá

Dân chủ hoá gắn liền với độc lập dân tộc. Thời đại dân chủ ở Việt Nam bắt đầu từ sau Cách mạng tháng Tám (19-8-1945) đã giành lại chủ quyền cho đất nước, tự do cho nhân dân, lập ra nền dân chủ cộng hoà, lần đầu tiên có quốc hội và quốc hội thông qua hiến pháp,

⁵ R. Henderson. *Dân chủ, thuyết độc quyền mới và an ninh quốc tế*. Tạp chí Chú giải số 26, 9/1992 (Canada), tiếng Anh.

⁶ Russell, Dalton, Dohchull. *Công dân, dân chủ và thị trường xung quanh Thái Bình Dương*. Báo cáo trình bày tại Hội thảo quốc tế về Điều tra giá trị thế giới họp ở Ha-Oai, Mỹ, 3/2004, tiếng Anh.

⁴ Larry Diamond. *Dân chủ toàn cầu* (tiếng Anh). Tạp chí Chính trị (Mỹ), bài thứ 24, 7/2003.

khẳng định tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam. Trong Tuyên ngôn Độc lập (2-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có đoạn trích từ Tuyên ngôn Độc lập 1776 của Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ: "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được. Trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc". Đó là lý tưởng dân chủ mà nhân dân Việt Nam theo đuổi trong suốt thế kỷ qua, và đây chính là một động lực cực kỳ quan trọng tạo nên lịch sử dân tộc trong nửa sau của thế kỷ XX. Lý tưởng đó đã được thể hiện trong Hiệp pháp (1946) và Hiến pháp sửa đổi (1959, 1980, 1992). Hiến pháp sửa đổi năm (1992) đang hiện hành có 33 điều, từ điều 49 đến điều 82, quy định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, trong đó có quyền bầu cử, ứng cử, tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, v.v. Hiến pháp cũng quy định Nhà nước Việt Nam là "Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân".

Dân chủ hoá gắn liền với kinh tế và phát triển đất nước. Bước vào thế kỷ XXI quá trình dân chủ hoá ở Việt Nam được tăng cường rõ rệt. Nếu từ 1991 khẩu hiệu của cả nước là phấn đấu vì "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh", thì từ 2001 khẩu hiệu đó là "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"; thêm nhiều hình thức công khai, minh bạch; sửa đổi luật bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp xã, huyện, tỉnh theo hướng mở rộng dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền. Đặc biệt phải kể đến Chính phủ Việt Nam đã ban hành các Nghị định số 29 (5-1998), số 71 (9-1998) và số 12 (4-1999) thực hiện dân chủ ở cơ sở (xã, cơ quan, doanh nghiệp), nhằm khắc phục tình trạng quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm ở nhiều nơi, khắc phục tệ quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân. Các văn bản này quy định rõ: (1) Những việc chính quyền các cấp cần thông báo để nhân dân biết; (2) Những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp; (3) Những việc nhân dân bàn, góp ý kiến; (4) Những việc nhân dân giám sát, kiểm tra. Ví dụ,

trong Nghị định về quy tắc dân chủ ở xã trong mục (1) có 14 quy định các điều người dân được biết, như biết dự toán và quyết toán ngân sách xã, các dự án đầu tư trên địa bàn xã, v.v. Trong mục (2) có 6 quy định các điều người dân được bàn và quyết định trực tiếp, như mức đóng góp tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng ở xã, thành lập ban giám sát công trình xây dựng do dân đóng góp, v.v. Trong mục (3) có 8 quy định: người dân được tham gia ý kiến, như dự thảo quy định, kế hoạch phát triển xã, quy định khu dân cư, v.v. Trong mục (4) có 10 quy định: người dân được giám sát, kiểm tra như giám sát, kiểm tra Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, quản lý và sử dụng đất đai, v.v. Tổng kết 5 năm thực hiện các nghị định nói trên cho thấy ở tất cả các xã trong toàn quốc đã đánh giá các văn bản này đã mang lại một luồng sinh khí mới, nâng cao thêm một bước ý thức dân chủ của đại bộ phận nhân dân, mở rộng dân chủ tham gia, đánh dấu một bước mới trên con đường dân chủ hoá, tăng thêm vốn xã hội (Social Capital) - "thúc đẩy phát triển các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội ở các xã"⁷, thúc đẩy xây dựng xã hội công dân (Civil Society), khẳng định dân chủ thực sự là thành tố cực kỳ quan trọng của sự phát triển đất nước, góp phần to lớn vào ổn định chính trị - xã hội, tăng trưởng kinh tế.

Tại hội nghị tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đồng chí Tổng bí thư đã khẳng định: "Nền dân chủ mà chúng ta đang ra sức xây dựng là nền dân chủ của tuyệt đại đa số nhân dân gắn với công bằng và tiến bộ xã hội trong từng bước phát triển và từng chính sách phát triển"⁸. Như vậy dân chủ là một nội dung trong đường lối phát triển đất nước trong thế kỷ XXI, trong đó nhấn mạnh nguyên tắc công bằng và tiến bộ xã hội. Hội nghị đã tổng kết: "Việc thực hiện quy chế

⁷ Đặng Xuân Kỳ. *Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Tạp chí Thông tin công tác tư tưởng - lý luận, Hà Nội, 1-2004.

⁸ *Hội nghị toàn quốc tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*. Báo Nhân dân, 29-9-2004.

dân chủ ở cơ sở đã thúc đẩy nâng cao dân trí, ý thức chấp hành pháp luật, thực hành công khai, dân chủ góp phần xây dựng môi trường văn hoá, xã hội lành mạnh, đoàn kết, đồng thuận trong nhân dân", rất cập nhật xu thế dân chủ hoá ở các nước khác vừa trình bày ở trên. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là một mốc quan trọng trên đường thực hiện dân chủ hoá nước nhà. Đây là, như hội nghị tổng kết đã chỉ rõ, bước tiến cụ thể về mở rộng dân chủ trực tiếp, nâng cao chất lượng dân chủ đại diện. Dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp đang là một vấn đề đáng được quan tâm cả về lý luận lẫn thực tiễn, thể chế hoá như thế nào, triển khai thực hiện như thế nào, khi nào coi là đủ điều kiện để mở rộng, mở rộng đến đâu là tương ứng với tình hình ổn định đất nước và trình độ dân trí? Tại hội nghị này, đồng chí Tổng bí thư nhấn mạnh: "Dân chủ là phạm trù chính trị - xã hội, mang đậm dấu ấn của truyền thống, đặc điểm dân tộc và lợi ích dân tộc". Dân chủ, như trên trình bày, hiện nay đang nổi lên là giá trị chung của nhân loại, là xu thế của thời đại. Dân chủ ở cơ sở và dân chủ hoá nói chung trước hết phải vì lợi ích dân tộc, phải tính hết đặc điểm dân tộc, đồng thời cũng là hội nhập vào trào lưu tiến bộ xã hội của cộng đồng loài người.

Dân chủ tạo nên sự đoàn kết các lực lượng chính trị, tạo nên sự đồng thuận của các tầng lớp xã hội (mà ở nước ngoài gọi là sự cố kết - Cohension), dân chủ hoá đã mang lại hiệu quả kinh tế rất rõ rệt. Có dân chủ trong kinh tế, dân chủ trong chính trị, có dân chủ trong các vấn đề xã hội ...

18 năm thực hiện đường lối đổi mới đã thay đổi bộ mặt của đất nước, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Cuộc điều tra mức sống của nhân dân Tp. Hồ Chí Minh (Sài Gòn) năm 1996 cho biết đến 86,5% người được hỏi cho biết mức sống của họ tốt hơn 1990. Bây giờ cuộc sống lại nâng lên mức cao hơn: GDP/đầu người năm 1995 là 289 USD, năm 2003 - 483 USD⁹. Báo cáo

"Các mục tiêu Thiên niên kỷ: xoá bỏ khoảng cách niên kỷ" của Liên hiệp quốc tại Việt Nam công bố ngày 18-2-2004 tại Hà Nội đã khẳng định: Việt Nam tiếp tục đạt được những kết quả đầy ấn tượng trong tiến trình tiến tới thực hiện các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG); giảm mạnh tỷ lệ nghèo từ 70% ở thập niên 80 xuống 60% vào năm 90 và 29% vào năm 2002. Từ năm 1992 đến năm 2003, 20 triệu người thoát hẳn khỏi đói nghèo.

Bình đẳng phái như là một chỉ số quan trọng của dân chủ được tích cực thực hiện từ năm 1945 đến nay, kết quả là, tỷ lệ biết chữ ở phụ nữ dưới 40 tuổi đã đạt được mức ấn tượng (94%), tỷ lệ học sinh nữ so với học sinh nam trong các trường trung học đã tăng từ 86% lên 93% trong giai đoạn 1993-1998, trong khi đó tỷ lệ này ở các trường đại học tăng từ 56% lên 80%; tỷ lệ nữ trong Quốc hội khoảng 27%, đưa Việt Nam trở thành một trong những nước đứng đầu về chỉ số này ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Về chỉ số phát triển giới (GDI), Việt Nam đạt chỉ số 0,687, xếp 89/144 nước. Quá trình dân chủ hoá giáo dục cũng được thực hiện hết sức tích cực suốt từ năm 1945 đến nay, kết quả là từ 5% người biết chữ (1945) lên 96% (2003), đang tiến hành phổ cập trung học cơ sở, tổng số học sinh trung học so với độ tuổi từ 12 - 18 là 55,1%. Nhờ vậy chỉ số phát triển con người Việt Nam cũng có những tiến bộ đáng kể: năm 1990 - 0,608, xếp thứ 56/130 nước;

theo (3) trong tài liệu trích dẫn. Cũng trong tài liệu trích dẫn ấy, tác giả lại đưa ra ví dụ ở Argentina năm 1975 đã đạt PPP nêu trên, nhưng chính quyền dân chủ vẫn bị lật đổ. Như vậy là mức thu nhập quốc nội/tính theo đầu người không phải là điều kiện quyết định đối với quá trình dân chủ hóa. Ở đây dẫn số liệu GDP/đầu người (PPP) năm 2002 của một số nước châu Á để củng cố kết luận vừa nêu: Nhật - 26.940; Hàn Quốc - 16.950; Trung Quốc - 4.580; Ấn Độ - 2.670; Singapore - 24.040; Brunei - 19.210; Malaysia - 9.120; Thái Lan - 7.010; Philippin - 4.170; Indonesia - 3.230; Việt Nam - 2.300; Cambodia - 2.060; Myanmar - 1.027; Lào - 1.720; Bangladesh - 1.700; Pakistan - 1.940. Nguồn: Human Development Report, 2004.

⁹ Theo Pzeworski, tính từ 1950-1990 không có nước nào thu nhập quốc nội/đầu người tính theo sức mua ngang giá (PPP) cao hơn 6.055 USD, năm 2000 tương đương với 8.773 USD, nền dân chủ bị lật đổ, đảo ngược, huỷ hoại (breakdown) - trích

năm 2000: 0,671, xếp thứ 108/174 nước; năm 2003: 0,688, xếp thứ 109/175 nước; năm 2004 nâng lên tới 0,691, xếp thứ 112/177 (Báo cáo phát triển con người của UNDP, 2003); và đang phấn đấu xếp hạng trung bình trên thế giới vào năm 2010 (bảng 1).

Bảng 1: Vai thành tựu đổi mới của Việt Nam

A. Thu nhập quốc dân (GDP/đầu người)

	GDP/ đầu người	Xếp hạng GDP/ đầu người
1995	289 USD	Thứ 44/ châu Á; 177/ Thế giới
2003	483 USD	Thứ 7/ châu Á; thứ 10/ khu vực; 142/ Thế giới

B. Chỉ số phát triển người (HDI)

Năm	Chỉ số HDI	Xếp thứ
1990	0,608	56/130
2000	0,671	108/174
2003	0,688	109/175
2004	0,691	112/177

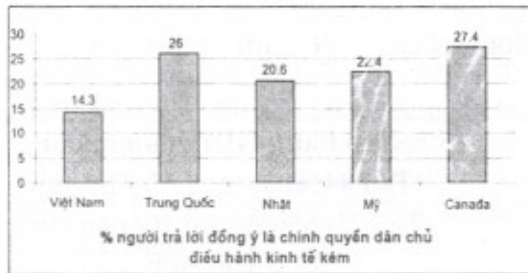
Có thể khẳng định rằng những con số trên đây là kết quả của đường lối đổi mới, mở cửa, hội nhập, trong đó có quá trình dân chủ hoá: kinh tế Việt Nam đứng thứ 142, HDI – thứ 112/thế giới. Đương nhiên bên cạnh những kết quả tích cực còn có những hạn chế, như khoảng cách giàu nghèo giữa nhóm giàu và nhóm nghèo tăng từ 8 lần lên 20 lần, giữa các tỉnh thành khoảng 7 lần, giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số, tình trạng bất bình đẳng về chỉ tiêu quan hệ số Gini tăng dần: 0,33 (1993), 0,35 (1998), 0,37 (2002), Gini kéo theo mức thu nhập - 0,42, theo chỉ tiêu cho các khoản phi lương thực: 0,49 (hệ số Gini bằng 0 thể hiện sự bình đẳng tuyệt đối, bằng 1 thể hiện bất bình đẳng tuyệt đối), v.v. Nhưng đường lối của ta là xây dựng một đất nước an bình, văn minh, giàu có, một xã hội công bằng, dân chủ, nhà nhà người người hạnh phúc. Những con số thu thập được qua các cuộc điều tra giá trị, đặc biệt cuộc điều tra giá trị thế giới (WVS) - 2001 và cuộc điều tra giá trị quốc gia NVS - 2003 đã nói lên thái độ của đa số những người được hỏi ủng hộ quá trình dân chủ hoá đất nước.

3. Thái độ của người Việt Nam đối với dân chủ qua số liệu Điều tra giá trị Thế giới (WVS - 2001).

Việt Nam bắt đầu tham gia vào Điều tra giá trị Thế giới (viết tắt là WVS) từ năm 2001, một dự án điều tra giá trị xã hội của người dân các nước bắt đầu từ năm 1990, đến nay có 96 nước và khu vực tham gia. WVS đã tiến hành 4 đợt điều tra, Việt Nam đã tham gia vào đợt 4, đang chuẩn bị tiến hành đợt năm vào năm 2005 - 2006, (về phương pháp điều tra - phụ lục 1).

3.1. Dựa trên số liệu thu được và tính toán theo phương pháp tính toán thống kê trong khoa học xã hội (SPSS) để đưa ra các đánh giá, nhận xét về thái độ của mỗi người dân đối với dân chủ (cũng có khi nói *các giá trị dân chủ* - các giá trị do nền dân chủ mang lại), chẳng hạn xem trong những người tham gia cuộc điều tra này, tỷ lệ tán thành với nhận định cho rằng hệ thống dân chủ điều hành kinh tế kém, nếu tỷ lệ này cao tức là họ không có xu hướng ủng hộ một chính quyền dân chủ, và ngược lại, nếu tỷ lệ này thấp tức là họ có xu hướng ủng hộ một chính quyền dân chủ. Rồi từ đó suy ra thái độ của người dân (qua cuộc điều tra) chứa đựng giá trị dân chủ, cũng có nghĩa là đất nước hay vùng miền được điều tra, trên cơ sở tổng hợp thái độ đối với các giá trị được đưa ra để hỏi, được coi là dân chủ hay không dân chủ (xem bảng 2).

Bảng 2. Thái độ đối với cách điều hành kinh tế của chính quyền dân chủ



Qua bảng 2 này ta thấy ở nước ta chỉ có 14,3% người tham gia phỏng vấn cho rằng chính phủ điều hành kinh tế kém. Như thế người nghiên cứu đánh giá là ở Việt Nam người dân tin rằng chính quyền dân chủ có mang lại hiệu quả kinh tế cho xã hội, mà như ở trên (xem bảng 1) ta đã thấy thực tế dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước công cuộc đổi mới đã nâng cao mức sống của nhân dân lên rõ rệt. Trong bảng 2 này ta còn có thể so sánh với bốn

nước trong vùng Thái Bình Dương là Trung Quốc, Nhật, Mỹ Canada, ta thấy nước ta thấp nhất trong câu đánh giá hiệu quả kinh tế của chính quyền dân chủ: các số khác biệt giữa các nước ở đây rất lớn, có chỗ gấp đôi (Việt Nam và Canada), gần nhau hơn cả là Việt Nam và Nhật. Đáng quan tâm là Việt Nam so với Trung Quốc. Ở ta nhiều người đánh giá cao hiệu quả kinh tế của sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, vì ta mới đi vào thời kỳ đổi mới, các biến đổi kinh tế dễ được cảm nhận một cách rõ ràng. Có một điều chắc chắn là qua số liệu ở bảng này ta có thể cho các bạn đồng nghiệp cùng nghiên cứu WVS thấy dân ta có tinh thần dân chủ. Kết quả này, cũng như một số kết quả sẽ trình bày ở dưới, chúng tôi đã báo cáo tại hội thảo khoa học về WVS ở Nam Phi năm 2001 và về WVS về dân chủ và thị trường ở Ha-Oai (Mỹ) tháng 3 năm 2004. Điều tra năm 2003 (NVS) một lần nữa xác nhận ý kiến này là đúng (bảng 2B).

Bảng 2B. Mức độ tin tưởng của người dân đối với các tổ chức xã hội

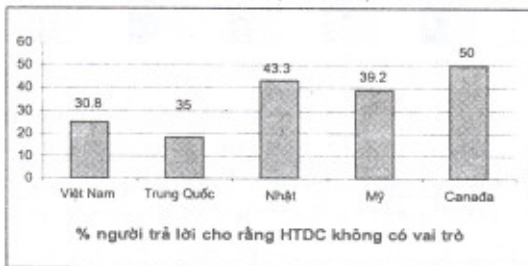
Các tổ chức	Công nhân	Nông dân	Tổng (CN&ND)
	%	%	%
Chính phủ	73.3	77.1	75.2
Quốc hội	66.5	74.7	70.6
Lực lượng vũ trang	49.4	53.4	51.4
Các đoàn thể chính trị	38.9	47.9	43.4
Cảnh sát	32.7	52.8	42.8
Truyền hình	34.6	42.8	38.8
Phong trào của phụ nữ	22.0	32.9	27.5
Các liên đoàn lao động	26.3	28.5	27.4
Phong trào bảo vệ môi trường	22.7	31.6	27.2
Tổ chức dân sự	14.8	29.1	22.1
Báo chí	15.1	25.4	20.4
Các tổ chức tôn giáo tín ngưỡng	9.0	7.2	8.1
Các công ty lớn	5.3	10.5	7.9

3.2. Bây giờ ta xem những người được hỏi đánh giá vai trò của hệ thống (chính quyền) dân chủ không có tác dụng (quyết định) trong

xử lý các vấn đề xã hội. Theo trả lời của những người được hỏi, ở Việt Nam chỉ có 30,8% người được hỏi đồng ý là hệ thống dân chủ

không có tác dụng trong xử lý các vấn đề xã hội. So với bốn nước trong khu vực (như ở trên đã nêu), tỷ lệ này ở Việt Nam thấp nhất (bảng 3). Từ đây có thể nói rằng người dân Việt Nam đánh giá cao vai trò của hệ thống dân chủ trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, hơn ở các nước được so sánh ở đây. Trong một báo cáo của chúng tôi¹⁰ đã đề cập đến vấn đề này và đa số người được hỏi ở Việt Nam đã đánh giá vai trò của chính quyền cao hơn tôn giáo, các ban đồng nghiệp hỏi vì sao như vậy. Chúng tôi đã trả lời: qua lịch sử hơn nửa thế kỷ qua ở nước chúng tôi, cũng như qua cuộc sống hiện tại và kinh nghiệm bản thân, sự thật là như vậy: dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nước nhà đã giành được độc lập, thống nhất, hoà bình; và từ đó công dân mới được hưởng quyền công dân của một nước độc lập, người nông dân có ruộng đất, mọi người được học hành... và gần 20 năm đổi mới, như ở trên đã trình bày, đã cải thiện rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của đa số nhân dân. Hầu hết người nghe đã đồng tình. Vấn đề cần cải cách hành chính, phải sửa các khuyết tật của chính quyền các cấp, như trong các văn kiện và văn bản đã chỉ rõ, lại là một vấn đề khác. Tất nhiên, một hướng quan trọng, một yêu cầu cực kỳ cấp bách trong đó là mở rộng dân chủ¹, dân có quyền hơn, chính quyền sẽ mạnh hơn.

Bảng 3. Đánh giá vai trò của hệ thống dân chủ (HTDC)



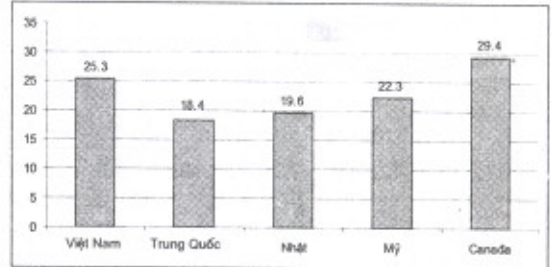
3.3. Các số liệu trình bày tiếp trong mục

¹⁰ Phạm Minh Hạc, Phạm Thành Nghị. *Một số kết quả điều tra giá trị thế giới (WVS) ở Việt Nam*. Báo cáo tại hội nghị khoa học về WVS tổ chức ở Stelboch, Nam Phi, 2001. Xem Tạp chí Nghiên cứu Con người, 1-2001.

¹ Xem (8).

này (bảng 4) cũng nói lên thái độ của người dân đánh giá vai trò của hệ thống (chính quyền) dân chủ như thế nào.

Bảng 4. % người đồng ý rằng hệ thống dân chủ giữ gìn trật tự không tốt



Qua số liệu ở bảng này ta thấy việc giữ gìn trật tự, kỷ cương ở các nước Trung Quốc, Nhật, Mỹ tốt hơn ta. Số liệu về Canada hơi khó giải thích: có lẽ người dân ở đó yêu cầu cao. Còn ở chúng ta thì 18 năm đổi mới là 18 năm nói về trật tự, kỷ cương. Nhiều người đi tìm nguyên nhân chuyển đổi cơ chế từ bao cấp sang thị trường và trăm vụ đổ lên đầu thị trường. Cũng có nhiều người đi tìm nguyên nhân trong tình hình chiến tranh mới chuyển sang hoà bình, trong đó rất chú ý tới quá trình xây dựng một Nhà nước pháp quyền. Và hầu hết những ai quan tâm đến vấn đề này, đều tìm nguyên nhân ở các cấp chính quyền, nhất là khi so sánh việc này nơi này làm được, cũng việc này nơi kia lại không làm được. Tất nhiên, dân chủ gắn liền với truyền thống dân tộc, truyền thống địa phương; luật pháp không loại trừ luật tục toàn bộ một cách máy móc. Nhưng chính quyền có trách nhiệm đối với việc làm cho các công dân thi hành luật pháp, và chính ở đây làm sao dân chủ bao hàm (không phải đi đôi) kỷ cương, kỷ luật. Đó là yêu cầu bức xúc của xã hội ta hiện nay. Trả lời câu hỏi trong các mục tiêu quốc gia (bảng 5) bạn coi mục tiêu nào là mục tiêu ưu tiên hơn cả. Theo kết quả của cuộc điều tra trong nước năm 2003 như đã trình bày, người ta cảm nhận rõ rệt tinh thần dân chủ, quyền hạn dân chủ và trách nhiệm dân chủ, tập trung vào yêu cầu trật tự, kỷ cương.

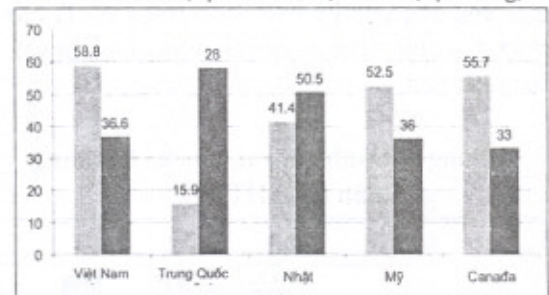
Bảng 5. % tổng số người trả lời mục tiêu ưu tiên

Mục tiêu ưu tiên	% người chọn
Duy trì trật tự	53.4
Người dân có tiếng nói hơn	27.3
Giải quyết gia tăng giá cả	8.8
Tự do ngôn luận	5.0
[Không trả lời]	5.4]

3.4. Tiếp theo ta xem xét thái độ đối với hệ thống (thể chế chính trị) dân chủ. Ở đây vấn đề đặt ra trực tiếp là xem người dân đánh giá hệ thống thể chế chính trị dân chủ như thế nào. Đánh giá chung về vai trò của hệ thống chính trị dân chủ, người dân ở các nước có thái độ khác nhau. Những người được hỏi ở Việt Nam đánh giá rất cao hệ thống chính trị dân chủ: 58,9% người trả lời cho rằng hệ thống chính trị dân chủ rất tốt và 36,6% cho rằng hệ thống này khá tốt. Như vậy là ở Việt Nam 95,5% người được hỏi đánh giá hệ thống chính trị dân chủ giữ vai trò tích cực (bảng 6)². Chỉ số này ở Nhật Bản là 91,9, ở Canada - 88,7, ở Hoa Kỳ - 88,5 và ở Trung Quốc - 73,3. Chính sự cố kết, chung lưng đấu cật bao đời nay, nhất là trong hơn nửa thế kỷ qua, để giành lại sự sống của từng con người Việt Nam, từng gia đình, từng nhóm tộc người trong nước Việt Nam độc lập, thống nhất, đã giác ngộ người dân Việt Nam ý thức của người Việt Nam đối với chính quyền. Đây là một thực tế không thể phủ nhận được. Tất nhiên có nhiều điều người dân còn muốn hệ thống chính trị dân chủ phải phát huy tốt hơn. Thí dụ, có tới 30,1% người được hỏi tỏ ý muốn hệ thống dân chủ cần quyết đoán hơn (tỷ lệ này ở Trung Quốc là 35,0, Hoa Kỳ: 39,2, Nhật Bản: 43,3, Canada: 50,0). Một thí dụ khác, khi xét đến mục tiêu ưu tiên trong phát triển quốc gia, ngoài mục tiêu phát triển kinh tế được người trả lời ở Việt Nam xếp sau duy trì trật tự, đánh giá cao, mục tiêu "người dân có thêm tiếng nói" về quản lý đất nước, cộng đồng, được xếp ngang hàng với mục tiêu giữ gìn đất nước, quê hương tươi đẹp và mục tiêu

bảo đảm lực lượng vũ trang hùng mạnh. Nói cách khác, họ muốn dân chủ hơn. Ở Trung Quốc, mục tiêu để "Người dân có thêm tiếng nói" được đặt ở vị trí cuối cùng, trong khi tăng cường quốc phòng - an ninh được đặt ngay sau mục tiêu phát triển kinh tế. Ở Nhật Bản, Hoa Kỳ và Canada mục tiêu "có thêm tiếng nói" được đặt ngay sau mục tiêu phát triển kinh tế. Sự khác biệt giữa thái độ của người dân các nước này so với đánh giá của người dân Việt Nam và Trung Quốc là ở chỗ họ đánh giá cao mục tiêu tăng cường sự tham gia của người dân vào công việc quản lý xã hội. Như vậy, những người trả lời ở Việt Nam và Trung Quốc mong muốn có sự tham gia nhiều hơn của người dân vào công việc quản lý quốc gia và cộng đồng như người dân quốc gia khác lấy ra so sánh ở đây. Nhưng nói chung, mọi quốc gia ngày nay, nhất là những nơi dân trí cao, người dân đều muốn được tham gia công việc quản lý đất nước. Vấn đề dân chủ hoá xã hội trở thành vấn đề toàn cầu, kể cả ở Hoa Kỳ, ở Việt Nam, ở Liên hiệp quốc cũng đang đòi hỏi như vậy.

Bảng 6. % người được hỏi đánh giá hệ thống dân chủ là rất tốt (cột màu sẫm) và tốt (cột trắng)

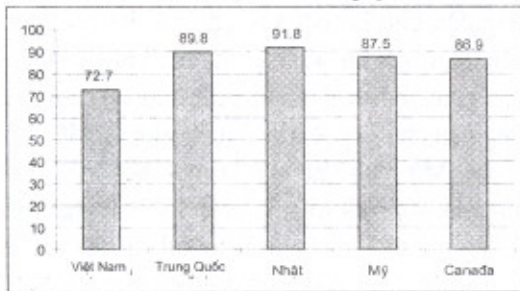


3.5. Tiếp theo cũng là một câu hỏi điều tra trực tiếp nói lên thái độ của người dân đối với chính quyền: chính quyền dân chủ có phải là tốt hơn tất cả các hình thức chính quyền khác không. Ở ta 72,7% người được hỏi trả lời là "tốt hơn", tức là đa số họ tán thành chính quyền dân chủ. Tuy đa số, nhưng chưa được 3/4, vậy giải thích các số liệu này như thế nào. Đây quả là một vấn đề khá phức tạp, rất khó. Nếu có một số câu hỏi khác, như hỏi quan niệm về chính quyền dân chủ, về tồn tại của các chính quyền trong các thời kỳ trước đổi mới, so sánh tình hình xã hội ở các thời kỳ đó, v.v., thì có

² Xem (10).

thể hiểu ý đảng sau con số đó. Xem các số liệu trình bày trong bảng 7, ta thấy tỷ lệ ở Việt Nam thấp hơn ở các nước khác: tỷ lệ % tổng số người đánh giá hình thức chính quyền dân chủ là hình thức chính quyền tốt nhất ở các nước đem ra so sánh ở đây đều đạt tỷ lệ cao hơn ta. Chắc phải tìm hiểu kỹ mới có thể lý giải vì sao ở ta chỉ có 72,7% người được hỏi đánh giá chính quyền dân chủ là hình thức chính quyền tốt nhất. Sơ bộ có thể nghĩ theo hướng cả nhận thức lẫn kinh nghiệm thực tế với chính quyền dân chủ ở ta chưa có bề dày như một số nước khác. Vấn đề không đơn giản! Có nhiều nhà khoa học như nhà tâm lý học Mỹ B.F.Sinner, cũng như một số nhà lãnh đạo quốc gia có nhiều kinh nghiệm, đã từng phát biểu ý kiến cho rằng phải học mới thực hành dân chủ được. Ai cũng biết như vậy và đều mong muốn sống với chế độ dân chủ, mà ở Việt Nam lịch sử còn tươi nguyên: chỉ có chế độ dân chủ sau khi chấm dứt chế độ phong kiến, chế độ thực dân cũ và mới. Vì vậy mọi người đều sẵn sàng bảo vệ và phát triển chế độ này. Đây là một thuận lợi lớn đối với quá trình dân chủ hoá ở Việt Nam.

Bảng 7. % số người hỏi đánh giá chính quyền dân chủ là hình thức chính quyền tốt nhất



**Bảng 8. Thái độ của người được hỏi đối với mở rộng dân chủ:
% tổng số người được hỏi**

	Công nhân	Nông dân	Trí thức
Tán thành	60.0	56.5	58.2
Tán thành một phần	33.4	40.2	36.9
Tổng	93.4	96.4	95.0
Không tán thành	6.6	3.3	4.9

4. Thái độ của người dân đối với dân chủ qua cuộc điều tra giá trị trong nước đã tiến hành năm 2003 (viết tắt tiếng Anh NVS - 2003)

4.1. Câu hỏi có ý nghĩa khá tổng quát về thái độ đối với quá trình dân chủ hoá đất nước là câu hỏi ý kiến người được hỏi về quyết định của Đại hội IX Đảng Cộng Sản Việt Nam (2001) thêm hai chữ "dân chủ" vào mục tiêu phấn đấu của Đảng và của nhân dân ta hiện nay là "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" (năm 1991- Đại hội VII của Đảng Cộng Sản Việt Nam nêu lên khẩu hiệu - mục tiêu của đất nước chưa có chữ dân chủ, mà mới có "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh"). Như thế là sau 15 năm đổi mới đã thêm điều kiện chín muồi để đưa "dân chủ" chính thức thành khẩu hiệu - mục tiêu quốc gia, mà trước đây, từ 2-9-1945, Hiến pháp đã khẳng định chế độ chính trị của nước ta là Cộng hoà dân chủ nhằm mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc. Nhận xét thứ hai ở đây là, một lần nữa ta khẳng định, quá trình dân chủ hoá ở nước ta tiếp tục đang được thực hiện với một mốc thời gian lịch sử vào năm đầu của thế kỷ XXI. Có thể còn nhiều điều chưa hài lòng, nhưng rõ như ban ngày là thiết chế chính trị ở Việt Nam là thiết chế dân chủ, một xã hội có dân chủ và đang thực hiện đường lối mở rộng dân chủ¹³. Hỏi về việc thêm chữ "dân chủ" như vừa trình bày được tuyệt đại đa số người được hỏi tán thành, hoan nghênh: 60% trả lời "rất hài lòng", 32,1% - "hài lòng", như vậy là tới hơn 90% hưởng ứng khẩu hiệu nêu trên. Tương tự như vậy, những người được hỏi, kể cả công nhân, nông dân, trí thức đều tán thành chủ trương ngày càng mở rộng dân chủ (bảng 8).

Về đại thể, có thể nhận xét rằng ba nhóm người được hỏi đều có thái độ tán thành việc mở rộng dân chủ: tỷ lệ ở ba cột không chênh nhau lắm (từ 93,4 rồi 96,4 rồi 95), họ đều có mong muốn (nhu cầu) được mở rộng dân chủ như nhau, phản ánh đúng thực trạng trong đời sống ở đất nước ta. Từ đây có thể rút ra kết luận cần phải có các chính sách thoả đáng để thoả mãn nhu cầu này của nhân dân. Trọng tâm có cả việc thực hiện công bằng xã hội. Có dân chủ mới là văn minh và mới có tiến bộ xã hội. Đúng dân chủ là một bánh xe cực kỳ quan trọng đưa xã hội này tiến lên¹⁴, không thể đi khắp khiêng được, sẽ chậm trễ rất nhiều.

4.2. Đàng ta chủ trương phát triển kinh tế là trọng tâm, đi đôi với công bằng và tiến bộ xã hội lấy con người và văn hoá vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển đất nước. Nhân dân hoàn toàn ủng hộ chiến lược này. Qua điều tra (NVS - 2003) cho thấy đa số nhân dân (60%) lấy **tăng trưởng kinh tế làm mục tiêu ưu tiên**, còn các mục tiêu khác trên dưới 10%. Vì, như ở trên đã đưa ra số liệu về GDP/đầu người, trình độ phát triển kinh tế của nước ta còn rất thấp, cho nên toàn dân rất hưởng ứng chủ trương chú trọng phát triển kinh tế. Đại bộ phận nhân dân (82,6%) tán thành nhận định rằng đời sống ngày càng được nâng cao. Từ đây cũng dễ hiểu trong những người được hỏi chỉ có 10% coi mục tiêu "được phát biểu ý kiến nhiều hơn" (tạm coi như là tự do ngôn luận) là mục tiêu ưu tiên. Tuy vậy không phải có thể ít quan tâm đến mục tiêu này.

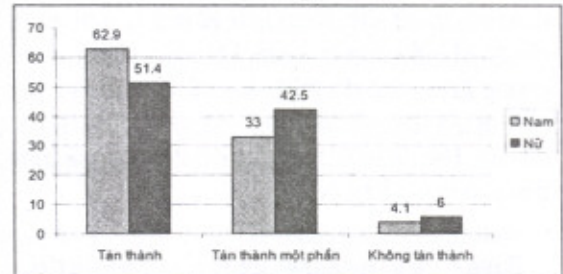
4.3. Phát triển kinh tế là trọng tâm, đi đôi với đảm bảo công bằng xã hội và tiến bộ xã hội, dưới góc độ của chủ đề đang nói ở đây,

¹³ Xem (8).

¹⁴ Yun-han Chu. *Quan điểm Đông Á về dân chủ*. Báo cáo trình bày tại hội nghị về tình hình dân chủ ở châu Á, tổ chức 21-10-2004 tại Bangkok, Thái Lan.

có thể nói rằng, phải luôn luôn chú ý tới việc thực hiện mở rộng dân chủ, như phần nào đã trình bày ở trên¹. NVS cho thấy thái độ của nhân dân rất ủng hộ chủ trương này, và qua điều tra NVS - 2003 ta thấy ý kiến của họ trả lời đánh giá việc này còn phải tăng cường hơn nhiều. Hỏi họ có **tán thành với đánh giá "dân chủ ngày càng được mở rộng"** - chỉ có 58,2% "tán thành", còn lại là "tán thành một phần" (36,9%) và "không tán thành" (4,9%). Rất nên quan tâm thoả đáng đến các con số này, nhất là việc mở rộng dân chủ với nữ giới (bảng 9).

Bảng 9. Tương quan giữa giới tính với đánh giá về mức độ dân chủ ngày càng tăng (nông dân và công nhân)



Qua bảng này ta thấy với nữ giới, vấn đề mở rộng dân chủ là một yêu cầu nổi lên rõ hơn ở nam giới: có tới 42,5% chị em chỉ tán thành một phần đối với nhận định "ngày càng mở rộng dân chủ", tỷ lệ này ở nam giới là 33%.

4.4. Mở rộng dân chủ là một điều kiện quan trọng đối với phát triển kinh tế. Đối với phát triển xã hội, mở rộng dân chủ là một điều kiện cực kỳ quan trọng, nhất là đối với việc ổn định chính trị. Bên cạnh thành tựu phát triển kinh tế, chúng ta phải có được ổn định chính trị - đây là một thành tựu cực kỳ quan trọng được nhân dân trong nước và dư luận nước ngoài đánh giá cao, coi đây là một tiền đề quyết định sự hợp tác, đầu tư cùng phát triển. Có đến 98,8% (bảng 10) người được hỏi đồng ý với đánh giá là chúng ta giữ được tình hình chính trị ổn định, chỉ có 1,2% là không tán thành nhận định đó.

¹ Xem (8).

Bảng 10. % đánh giá về nền chính trị ổn định

Tán thành	79,4	} 98,8%
Tán thành một phần	19,4	
Không tán thành	1,2	

5. Kết luận

Vấn đề dân chủ là một vấn đề truyền thống, nhưng cũng là một trong các vấn đề toàn cầu đang nổi lên như một nhu cầu bức xúc của nhân loại, của sự phát triển người, phát triển xã hội. Đã có bao nhiêu hy sinh mất mát, gian lao vất vả trên thế giới này thế hệ nối tiếp thế hệ đã, đang và sẽ đấu tranh vì lý tưởng dân chủ - lý tưởng cao đẹp mà con người luôn vươn tới, như lý tưởng độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc. Mỗi thời, mỗi nơi một quan niệm không giống nhau, nhưng về đại thể đều coi lý tưởng đó là một nội dung điển hình của tiến bộ xã hội: dân chủ gắn liền với tự do, bình đẳng, công bằng... tiêu biểu cho tính nhân văn, nhân ái của loài người từ xưa tới nay.

Dân chủ là một đề tài chính trị và khoa học đã đến hàng thế kỷ, nhất là thế kỷ XXI. Từ những năm cuối thế kỷ XX đã có nhiều công trình nghiên cứu đề tài này, trong có Điều tra giá trị Thế giới (WVS) sau hơn 10 năm tổ chức các cuộc điều tra có quy mô khá đồ sộ, 2004 đã tổ chức thành liên đoàn Điều tra giá trị Thế giới, rất chú ý tới nghiên cứu giá trị dân chủ. Trước WVS có Điều tra giá trị châu Âu, sau WVS có Điều tra giá trị châu Phi, và từ năm 2000 có Điều tra giá trị châu Á (người ta gọi các Dự án điều tra giá trị ở các châu lục là Hàn thử biểu). Theo Hàn thử biểu Đông Á, nghiên cứu giá trị dân chủ bao gồm:

- Đánh giá các mức độ nhân dân ủng hộ chế độ dân chủ, xem họ có thoả mãn với chế độ dân chủ không;

- Nghiên cứu các nguồn xã hội - kinh tế, văn hoá, thể chế để nâng cao sự cam kết của nhân dân đối với dân chủ;

- Đánh giá sự thực hành của các thể chế dân chủ và chất lượng của việc cai trị (điều hành của chính quyền - PMH bị chú);

- Đánh giá các mức độ công dân tham gia

vào các tổ chức chính trị và dân sự.²

Nội dung nghiên cứu như vậy phần nào cũng nói lên cách hiểu khái niệm dân chủ. Đây cũng là một chuyện phức tạp, còn nhiều chỗ không thống nhất, đặc biệt khi vận dụng vào đánh giá chế độ chính trị ở các nước.

Các dự án này cũng như một số tổ chức khác đưa ra đánh giá chế độ chính trị dân chủ của các nước, các vùng. Chẳng hạn GS. Yun-Han Chu trong báo cáo đọc ở Bangkok đã đưa ra xếp loại như sau:

(1) Các nền dân chủ đã được hình thành;

(2) Các nền dân chủ đang xuất hiện;

(3) Các nền dân chủ đang khao khát (tiếng Anh: Aspiring; tôi gọi là: các nền dân chủ sắp suất hiện);

Và tác giả này cho rằng Nhật thuộc nhóm (1); Đài Loan, Philippin, Nam Triều Tiên, Thái Lan và Mông Cổ thuộc nhóm (2); và Hồng Kông, Trung Quốc về nhóm (3). Việt Nam được mời tham gia vào Hàn thử biểu Đông Á và sẽ tiến hành điều tra giá trị từ năm 2005. Có tác giả, như Larry Diamond và Nhà tự do (Freedom House), nói về nước ta cũng tùy tiện lắm, chủ quan theo các tiêu chí của họ.

Chúng tôi may mắn được tham gia vào Dự án Điều tra giá trị thế giới (WVS) từ năm 2001, và học tập kinh nghiệm của Dự án này chúng tôi tổ chức điều tra giá trị xã hội từ năm 2003, trong đó có một số câu hỏi tìm hiểu giá trị dân chủ trong nhân dân ta. Qua nội dung trình bày ở đây chúng tôi muốn góp phần khẳng định một lần nữa rằng từ 2-9-1945 chế độ chính trị của nước ta (nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và từ 1976 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) là chế độ dân chủ, và suốt từ đó đến nay quá trình dân chủ hoá diễn ra liên tục, luôn luôn phát triển. Dân chủ thực sự là một giá trị do nhân dân đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng đem lại cho đất nước và con người Việt Nam. Chế độ dân chủ của chúng ta đang được mở rộng và ngày càng tốt đẹp hơn.

² Xem (14).

Phụ lục 1

PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA GIÁ TRỊ THẾ GIỚI (WVS) 2001

WVS tiến hành ở Việt Nam vào tháng 9 năm 2001. Cách chọn mẫu có nhiều bước: trước hết chọn 20 tỉnh, thành trong 8 vùng theo quy định của thống kê tương ứng với dân số của từng tỉnh, thành; sau đó chọn 99 huyện, quận một cách ngẫu nhiên, trong đó chọn 20 làng hay thị trấn theo nguyên tắc trong mỗi quận, huyện chọn 2 làng hay thị trấn; trong mỗi làng cán bộ điều tra chọn ngẫu nhiên theo cách đi bộ và rẽ vào nhà, mỗi làng chọn 5 nhà. Vào nhà ghi danh sách ngày sinh của các thành viên trong gia đình và chọn một người lớn trong nhà đó để điều tra. Tất cả chọn 1.000 người tham gia cuộc điều tra tương ứng với dân cư người lớn các vùng miền...của cả nước. Có dựa vào số liệu của cuộc tổng điều tra dân số (CTĐTDS - 1999) năm 1999.

Vùng miền	Phân bố dân cư	
	Của WVS	Của TĐTDS - 1999, tuổi
Sông Hồng	19.9	19.4
Đông Bắc	14.4	14.2
Tây Bắc	2.9	2.9
Trung du	8.1	8.6
Duyên hải miền Trung	13.2	13.1
Tây Nguyên	6.5	4.0
Đông Nam Bộ	12.8	16.6
Đồng bằng Sông Cửu Long	22.2	21.2

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Samuel Huntington. *Làn sóng thứ 3: quá trình dân chủ hoá cuối thế kỷ hai mươi*. (tiếng Anh). 1991.
2. Larry Diamond. *Dân chủ toàn cầu*. Tạp chí Chính trị (Mỹ), bài thứ 24, tháng 7-2003. (tiếng Anh)
3. R. Henderson. *Dân chủ, thuyết độc quyền mới và an ninh quốc tế*. Tạp chí chú giải số 26. Tháng 9-1992 (Canada) (Tiếng Anh).
4. Russell. Dalton, Dohchull. *Công dân, dân chủ và thị trường xung quanh Thái bình dương*. Báo cáo trình bày tại Hội thảo quốc tế về Điều tra giá trị thế giới họp ở Ha-Oai, Mỹ, tháng 3-2004. (tiếng Anh).
5. Đặng Xuân Kỳ. *Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Tạp chí Thông tin công tác tư tưởng - lý luận, Hà Nội, 1-2004.
6. *Hội nghị toàn quốc tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*. Báo Nhân dân ngày 29-9-2004.
7. Phạm Minh Hạc, Phạm Thành Nghị. *Một số kết quả điều tra giá trị thế giới (WVS) ở Việt Nam*. Báo cáo tại hội nghị khoa học về WVS tổ chức ở Stelnboch, Nam Phi, 2001. Xem tạp chí Nghiên cứu Con người, số 1.2002.
8. Xem thêm Phạm Minh Hạc. *Điều tra giá trị: đánh giá cao dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam*. Báo Nhân dân ngày 2-8-2003.
9. Kim-Dae-Jung bài trong tập sách "*Dân chủ, kinh tế thị trường, và phát triển*". Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2002, tr 23.
10. Yun-Han Chu. *Quan điểm Đông Á về dân chủ*. Báo cáo trình bày tại hội nghị về tình hình dân chủ ở châu Á, tổ chức 21-10-2004 tại Bangkok, Thái Lan.